

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 - No 1086 (Tr. 206 → Tr. 211)

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN DU GIÀ (Một Quyển)

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.*

Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta theo Du Già
KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH nói
MA NI LIÊN HOA BỘ
NHƯ Ý NIỆM TỤNG PHÁP
Vì tu Tam Muội này
Hay như Quán Tự Tại
Trước tiên chọn đệ tử
Thuộc Tộc tính kính Pháp
Được nhiều người yêu kính
Có trí tuệ, dũng tiến
Quyết định Tỳ ly gia (Vīrya_ Tinh tiến)
Thường chẳng bỏ Giác Tuệ
Hiếu thuận với cha mẹ
Tĩnh tín nơi Tam Bảo
Vui tu hạnh Bồ Đề
Nơi bốn Tâm Vô lượng
Sát na không gián đoạn
Thường vui Pháp Đại Thừa
Trụ ở Bồ Tát Giới
Cúng kính A Xà Lê
Tất cả bậc Thánh Giả
Thành tựu sức kiên cố

Dũng mãnh của trượng phụ
Khéo thông Môn Tướng Ứng
Thường vui hạnh Tịch Tĩnh
Trí tuệ không sợ hãi
Đem giới luật nghiêm thân
Tinh tu Bí Mật Thừa
Kính y Lý Thú Đạo
Một lòng không chỗ khác
Thường vui nghe Diệu Pháp
Từng vào Tam Muội Gia
Theo Thầy được Quán đỉnh
Được việc Ấn khả xong
Chẳng bao lâu sẽ thành tựu
Đệ tử đủ tướng này
Mới có thể truyền thụ
Đây tức Báu Như Ý
Hay thành các sự nghiệp
Như Kinh nói xứ sở
Sườn núi với dòng sông
A Lan Nhã thanh tịnh
Khe, cốc tùy ý thích
Lìa các nạn nguy sợ
Tùy khả năng cúng dường
Hành nhân hưởng phương Tây
Mạn Đề Tự Tại Vương
Tiếp, lễ Phật phương khác
Cúi năm vóc sát đất
Như giác mà kính lễ
Co gối quỳ dài xong
Chấp tay, giữa trống rỗng
Thành tâm bày tỏ hết
Con từ đời vô thủy
Lưu chuyển trong sinh tử
Nay đối Đại Thánh Tôn
Hết lòng xin sám hối
Nay con cũng như vậy
Nguyện nương lực gia trì
Chúng sinh đều thanh tịnh
Do Đại nguyện này nên
Tự Tha được Vô Cấu
Mật ngôn là:

“Án - Tát phộc bà phộc, thâu đà – tát bà đạt ma tát phộc bà phộc, thâu đô – Hàm”

馮 辱矢向 圩益 屹楠 叻獲 辱矢向 圩砵曳

☞ OM SVABHÀVA ‘SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Hành giả tiếp nên tùy hỷ nơi gom chứa Phước Trí của tất cả Chư Phật Bồ Tát (Tưởng công đức đã tu tập trong đời qua 1khứ của tất cả Phật Bồ Tát như chính mình làm mà sinh vui vẻ).

Tất cả Phật ba đời

Bồ Tát và Thánh chúng

Đã gom chứa căn lành

Chấp tay tùy hỷ hết

Như ta đã gom chứa

Vui vẻ không hề khác

Tiếp, nên quỳ gối bên phải sát đất, chấp tay Phù Dung đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân tất cả Như lai Bồ Tát.

Mật ngôn là:

“Án – Bát đầu ma – Vi”

馮 扔痧 醜

☞ OM PADMA VIḤ

Lễ Chư Phật xong, tùy ý ngồi theo thế Toàn già, Bán già hoặc Luân Vương già.

Tác Tọa Ấn này xong

Quán Phật khắp hư không

Tự thân đều như trước

Trụ chúng Thánh hội kia

Chỉ Quán (2 bàn tay) từ trên gối

Xoay múa hợp ngang tim

Như hoa sen chưa nở

Tưởng lễ nơi Chư Phật

_ Tiếp, kết Tam Muội Gia

Buộc bên chắc ngang tim

Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)

Kim Cương Liên Hoa Ấn

Thông bậc cầm hoa sen

Cảnh giác chúng Thánh xong

Tụng Mật ngôn này là:

“Án – Bát chiết la bát đầu ma tam ma gia, tát đạt phạm”

𨮒 向忝 扔痧 屹互伏 儵

☞ OM VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Do kết Ấn này nên

Phật nói: “THIỆN THỆ TỬ
Các bậc Đại danh xưng
Diệu quán sát nhiếp thọ
Nhớ lại Thệ nguyện xưa
Đối trước BIẾN CHIẾU TÔN
Chẳng dám ngược giáo lệnh
Gia trì khiến viên mãn

_ Tiếp, kết NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT NHƯ LAI DUYỆT Ý HOAN HỮ TAM
MUỘI GIA ẤN

Buộc mười ngón bền chắc
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) hợp giao giữa
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)
Đều hợp nhau dựng đứng
Mật ngôn là:
“Án – Tam ma gia, hô, Tô la đa, Tát đát phạm”
𑖀 屹互伏 赳 鉏先凹 僛

☞ OM SAMAYA HOH SURATA STVAM
Do kết Ấn này nên
Chư Phật và Bồ Tát
Tất cả Chấp Kim Cương
Thảy đều hiện hoan hỷ

_ Tiếp, nên mở cửa tâm
Vào chữ Kim Cương Trí
Quán ở trên hai vú
Phải: ĐÁT LA (泣 - TRÀ) Trái: TRA (誑- 𑖀)
Như cánh cửa Cung Thất
Kim Cương Phộc thù thắng
Ba nghiệp đồng thời phát
Vỗ tim mở hai chữ
Mật ngôn là:

“Án – Bạt nhật la mãn đà đát la tra”
𑖀 向忝向神 泣誑

☞ OM VAJRA BANDHA TRAT

Ươm hạt từ Vô thủy
Gom chứa bao trần lao
Nay dùng Triệu Tội Ấn
Gom lại đập nát hết
Buộc mười ngón bền chắc

Duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như Kim
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như Câu (móc câu)
Tâm tưởng triệu các tội
Tưởng mọi tội trọng ấy
Lộ hình đen như tóc
Và ấn khắc nơi tim
Chạm xong, tụng Mật ngữ
Tương ứng với ba nghiệp
Hay triệu tập này xong
Mới làm Pháp Tội phá
Mật ngôn là:

**“Ấn – Tát bà bả ba ca ly sái noa vĩ thân đà ná tam ma gia bạt nhật la Hồng
nhạ”**

𑖀 屹楠 扒扒一溶仕 合夸叻巧 屹互伏 向忝 嫗 切

↪ OM SARVA PÀPA AKARṢAYA VI'SODHANA SAMAYA VAJRA
HÙM JAḤ

Triệu vào bàn tay xong
Mới làm Pháp Tội phá
Ấn trước cùng cài trong
Xưng Hàm (HÙM) cột các tội
Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng
Có chữ ĐÁT LA TRA (泣誑 - TRÀṬ)
Tưởng là chày Kim Cương
Cùng vỗ như phá núi
Nhẫn cú và nộ hình
Hay tĩnh các nẻo ác
Tụng xong, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vỗ
Hai mươi một (21) tùy nghi (nghi tắc)
Mật ngôn là:

**“Ấn – Bạt nhật la bá ni vĩ tát phổ tra dã – Tát bà bả da mãn đà ná nễ bát la
mẫu khát sái dã – Tát bà bả dã nghiệt để tích được - Tát bà dát vãn – Tát bà dát
tha nghiệt đa phạt nhật la ta ma dã – Hồng dát la Tra”**

𑖀 向忝扒仗 合厘巴伏 屹漚 扒伏 向神左市 盲伏朴伏 屹楠 扒扔伏 丫包言
屹楠屹兹 𑖀 屹漚 凹卡丫凹 向忝 屹互伏 嫗 泣誑

↪ OM VAJRAPÀṆI VIŠPHOṬAYA SARVA PÀYA BANDHANÀNI
PRAMOKṢAYA - SARVA PÀPAYA GATEBHYAḤ - SARVA SATVA MÀM -
SARVA TATHÀGATA VAJRA SAMAYA HÙM TRÀṬ

Dùng Môn tương ứng này
Phật xưa phương tiện nói

Ba nghiệp gom chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tội diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu tình thường ngu mê
Chẳng biết lý thú này
Vì Như Lai Đại Bi
Mở môn Bí diệu này
Tiếp, nên kết nhập ấn
Vào chữ Như Lai Trí
Hai tay buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng
Đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Vịn nhau như cái vòng
Quán sen tám cánh trước
Trên đó đặt chữ A (挑)
Vì hai điểm nghiêm sức
Chữ diệu mới là Ác (玠 _AH)
Màu trắng như Kha Tuyết
Phóng tỏa ngàn hào quang
Tưởng dùng chi Tiến Lực
Niệm chữ an trong tim
Ba nghiệp đều vận dụng
Tụng Mật ngôn này là:
“Án – Phật nhật la , a vi xá , Ác”

𑖀 向忝 挑合在 玠

☞ OM VAJRA AVI'SA AH

Đã tưởng vào trong tim
Tưởng chữ Vượt quang diệu
Đây tức Pháp Giới Thể
Hành giả nên quán thấy
Chẳng lâu ngộ Tịch Tĩnh
Pháp vốn chẳng hề sinh
Các Như Lai ba đời
Thân Khẩu Ý Kim Cương
Đều dùng phương tiện diệu
Giữ tại Kim Cương quyền
Dùng dây đóng cửa tâm
Chữ Trí hộ bền chắc
Liên co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Trú ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái)
Đem Ấn chạm ức ngực
Liên tụng Diệu ngôn này
“Ấn – Phạ nhật la mẫu sắt trí Hàm”
𧰨 向忝觜出 圳
𧰨 OM VAJRA MUṢṬI VAM

Hành giả trụ Đẳng dẫn
Hai tay buộc bền chắc
Ngửa đặt ở dưới rốn
Thiên Trí (2 ngón cái) hình hoa sen
Đây gọi Tam Muội Ấn
Tụng Mật ngôn này là
“Ấn - Tam ma địa Bát đầu mê ngọt ly”
𧰨 屹交囚 扔槽 獾
𧰨 OM SAMÀDHI PADME HRÌH

Thở ra và thở vô
Trú A NA BA NA (Anapanna)
Tưởng Phật khắp Hư không
Búng tay cảnh giác Ta
Phật tử! Người làm sao
Thành Vô thượng đẳng giác
Chẳng biết các Như Lai
Diệu Pháp của thật tướng
Đã nghe cảnh giác xong
Hành giả lại bạch rằng
“Thế nào là chân thật?
Nguyện TỐI THẮNG TÔN nói”
Chư Phật đều vui vẻ
Tác Thắng Ngôn như vậy:
“Lành thay! Ma Ha Tát
Hay tác hỏi như vậy
Người tưởng ở trong Tâm
Sở Nội Ác Tự Môn
Dùng chữ thấu suốt Tâm
Tụng Mật ngôn này là:
“Ấn – Chỉ đa bát la để Vị đặng Ca lộ nhĩ”
𧰨 才奈 盲凸吒尼 一勿亦
𧰨 OM CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Nên tụng thâm một biến
Liên tưởng làm vành trăng
Muốn tinh tiến gấp bội
Lại tụng Diệu ngôn là:
“Án – Bộ đề chỉ đa mẫu đát bả đà dạ nhĩ”

𣪗 回囚才奈觜痾叨 仲亦

𣪗 OM BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Hay khiến vành trăng tím
Viên mãn cực thanh tĩnh
Giữa tưởng Hoa sen diệu
Trên đặt Kim Cương báu
Mật ngôn là:
“Án – Đế sắt xá ma ni phật nhật la bát ná ma”

𣪗 凸沍 互仗向忝 扔痧

𣪗 OM TIṢṬA MAṆIVAJRA PADMA

Dẫn lượng đồng Hư không
Vòng khắp nơi Tam giới
Lại tụng Diệu ngôn này
KIM CƯƠNG NGŨ lia tiếng
“Án – Tát phả la ma ni phật nhật la bát ná ma”

𣪗 剏先 互仗向忝 扔痧

𣪗 OM SPHARA MAṆIVAJRA PADMA

Ở đây dẫn sen diệu
Phóng tỏa ngàn ánh lửa
Trong mỗi một ánh sáng
Vô lượng Sát Thổ Phật
Trong sát (cỡi) có sen diệu
Tưởng Bạc cầm hoa sen
Cầm sen báu, phượng thẳng
Trong phượng tuôn diệu thanh (Tiếng vi diệu)
Chỉ có kẻ kém phước (?)
Sẽ mãn tất cả nguyện
Trụ TỊCH TAM MUỘI đấy
Làm lợi các Hữu tình
Loại Bồ Tát như vậy
Đều trụ ở Đẳng dẫn
Từ LIÊN HOA THAI TẶNG
Phóng ngàn hào quang diệu

Đều làm lợi chúng sinh
ĐÀN BA LA MẬT đấng
Vào khắp các Tam Muội
LÝ THỨ THIÊN XẢO MÔN
Vì thương xót Hữu tình
Tác vô lượng phương tiện
Từ sinh đến Niết Bàn
Chuyển ĐẠI DIỆU PHÁP LUÂN
Đều theo Ý BẢO (Báu Như Ý) ra
Diệu Pháp đã được nói
Đều dùng LUÂN THÀNH TỰU
Dùng LUÂN làm DIỆU TRÍ
Hay chặt các KIẾT SỬ
Do chuyển Diệu Pháp luân
Đây là đường Phước trí
Tiếp, đều chính quán sát
Dần nghiệm TRÍ LIÊN ấy
Mật ngôn là:
“ÁN – Tăng ha la ma ni phật nhật la bát ná ma”

𑖀 戌成先 互仗向忝 扔痧

𑖀 OM SAMHARA MAṆIVAJRA PADMA

Các Như Lai sở tại
Đều vào làm một thể
Giống như ước gương sáng
Đều hiện các vạn tượng
PHÁP GIỚI TỰ TÍNH THỂ
Trú ở sen Kim Cương
Liên biến sen báu ấy
Làm CHÂN ĐA BỒ TÁT (Cinta Bodhisatva)
Tay cầm báu Như Ý
Thân sáu tay màu vàng
Đều tưởng ở Tự thân
ĐỈNH kế báu trang nghiêm
Mão có TỰ TẠI VƯƠNG
Tay noi tướng Thuyết Pháp
Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ các Hữu tình
Thứ hai cầm Ý BẢO (Báu Như Ý)
Hay mãn tất cả nguyện
Thứ ba, cầm tràng hạt
Vì cứu khổ Bàng sinh

LIÊN HOA NGŨ làm tiếng

“Án – La dát ná phạt nhật la dát ma Hột ly”

𧰨 先寒向忝 叻獾 獾

☞ OM - RATNAVAJRA DHARMA HRÌH

Tiếp, nên kết QUÁN ĐỈNH

Bậc Trí hợp LIÊN CHUỖNG

Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình bấu

Mở Thiền Trí (2 ngón cái) cùng xa

Đặt trán tụng Mật ngôn

Tâm tưởng Phật quán đỉnh

**“Án – Bát ná ma bát ly câu đề đa trí la dát na bát ná ma tỳ sái kế la A tỳ tru
giả Hàm dát lạc”**

𧰨 扔痧 姪乃廿 出刑 先寒扔痧 狛石宇乙伏 狛石翹弋 𧰨 獾

☞ OM - PADMA BHRĀKŪṬĪ TÀRE RATNAPADMA ABHIṢAIKÀYA
ABHIṢIMCA MÀM - TRÀH

Liên dùng Diệu Án này

Hai tay chia hai bên

Như buộc LIÊN HOA MAN

Từ từ hạ xuống buông

Tưởng thế rũ giải lụa

Tụng Diệu ngôn này là

“Án – Bát ná ma ma lệ Hàm Hột ly dát lạc”

𧰨 扔痧交同 𧰨 獾 獾

☞ OM PADMA MÀLE MÀM - HRÌH TRÀH

Tiếp, nên kết GIÁP KHẢI (Áo giáp)

Hai tay hình hoa sen

Từ tim ràng đến lưng

Từ lưng ràng ngay rốn

Hướng eo với hai gối

Lên dần ràng sau nã

Từ nã lại ngang họng

Lại ràng ở sau đầu

Quay lại đến trên trán

Lui về sau đỉnh ràng

Dần dần hạ xuống buông

Tụng Bí Mật ngôn này:

“Án – A bà duệ bát ná ma ca phộc chế mấn đà, la thác sái, hàm, Hồng hàm”

𧰨 狛矛伏扔痧 一向中 向神 先朽 𧰨 嫫 曳

☞ OM ABHAYE PADME KAVACE BANDHA RAKṢA MĀM _ HŪM
HAM

Vì làm vui Chư Phật
Nên võ LIÊN HOA ẤN
Hai tay kết LIÊN CHUỖNG
Khéo võ khiến vui vẻ
Mật ngôn là:

“Án – Bát ná ma đố sử cốc”

𑖀 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛

☞ OM PADMA TUṢYA HOḤ

Tưởng ở trước thân mình
Quán HỘT LY TỰ MÔN
Biến thành LIÊN HOA VƯƠNG
Giữa có chữ HỘT LY (𑖔𑖗𑖛 _ HRĪḤ)

ĐÁT LA (𑖀 _ TRA) an hai bên

Làm KIM CƯƠNG bảo liên (sen báu Kim Cương)

Cộng biến làm sở Tôn

Cầm báu Diệu Chân Đà

Như trước Quán thân mình

Nay SỞ QUÁN cũng vậy

Vì khiến THỂ không sai

Tiếp, tác Pháp HỒ TRIỆU

Mười độ, sen chưa nở

Tiến Lực (2 ngón trở) như móc câu

Liên tụng Mật ngữ này

Nên làm LIÊN HOA ÂM

**“Án – Bát ná ma trí nọa na nãg cú xã hồng – Án Bát ná ma chỉ nhạ ná bồ
sất tử Hồng”**

𑖀 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛

☞ OM PADMA JÑANA AMKU'SA HŪM

𑖀 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛 𑖔𑖗𑖛

OM PADMA JÑANA PUṢPE HŪM

Hành giả đã triệu xong

Tiếp nên kết Sách Ấn

Như trước hợp LIÊN CHUỖNG

Tiến Lực (2 ngón trở) vịn như vòng

Đây tên: LIÊN HOA SÁCH

Hay mãi các ý nguyện

Nên tụng Mật ngôn này

Triệu vào ở TRÍ THÂN

“Án – Bát ná ma chí noa na A mẫu già bả xã Hồng”

𠄎 扔痧鄙巧 挑伏千扒在 猱

𠄎 OM PADMA JÑÀNA AMOGHAPÀ ‘SA HÙM

Đã vào ở Trí Thân

Vì khiến không lay động

Lại nên kết LIÊN TỎA

Nên tác tâm quyết định

Như trước hợp Liên Chưởng

Tiến (ngón trở phải) Thiên (ngón cái phải) vịn như vòng

Lực (ngón trở trái) Trí (ngón cái trái) cũng như vậy

Cùng kết như Câu Tỏa (móc khóa)

“Án – Bát ná ma chí noa na tắc bế Tra Hồng”

𠄎 扔痧鄙巧 厘巴 猱

𠄎 OM PADMA JÑÀNA SPHOṬA HÙM

Vì khiến diệu hoan hỷ

KẾT LIÊN HOA LINH ẤN

Nên dùng Liên Hoa dăng

Thiên Trí (2 cái) vào trong chưởng

Tiến Lực (2 trở) như cái vòng

Tụng Bí Mật ngữ này

“Án – Chí noa ná bát ná ma A vĩ xã gia Hồng”

𠄎 鄙巧扔痧 挑甩在伏 猱

𠄎 OM JÑÀNA PADMA AVI’SAYA HÙM

Tiếp, nên tụng LIÊN HOA

Dăng hiến nước Át Già

Dùng Uất Kim, Bạch Đàn Long

Long ão kèm các hoa

Hai tay dăng cúng dường

“Án – Bát ná ma Tát đất phộc Tam ma địa nỗ bá la dã – Bát ná ma Tát đất phộc đế vĩ nỗ ba đế sắt xá nỗ ly noa hộ mị bà phộc, Tố đồ sắt dụ mị bà phộc_ A nỗ la Cử đồ mị bà phộc, Tố bổ sắt dụ mị bà phộc, tát bà tất địa nhĩ dị Bát là dã tha Tát bà yết ma Tố giả mê chỉ đa thất lợi Được cử lộ hồng – Ha Ha Ha Ha cốc – Bà gia phạm – tát bà đất tha nghiệt đa – Bát ná ma Ma mị muộn già Bát ná mị bà phộc Ma ha Tam ma địa Tát đất phộc Hộ ly”

𠄎 扔痧屹兹 屹互伏互平扒匡伏 扔痧屹兹 珞弗扔凸沓 唵旭 伙成向 鉏北仝 伙矛向 鉏末仝 伙矛向 挑平先钗 伙矛向 屹楠帆鄙 伙 盲伏献 屹楠 一廛鉏 弋 伙

才柰 潔兇 乃冰 猪 成成成成超 矛丫圳 屹楠 凹卡丫凹 扔痧 交 伙 彈弋 扔旌
矛向 互扣 屹互伏 屹玆 猿

☞ OM - PADMA SATVA SAMAYAM - ANUPÀLAYA - PADMA SATVA
TVENA UPATIṢṬA - DRDHO MEBHAVA - SUTOṢYO MEBHAVA -
ANURAKTO MEBHAVA - SUPOṢYA MEBHAVA - SARVA SIDDHI ME
PRAYACHA_ SARVA KARMA SU CA ME CITTAM ‘SRÌYAḤ KURU HÙM -
HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAM_ - SARVA TATHÀGATA - PADMA MA
ME MUMCA PADMÌ BHAVA - MAHÀ SAMAYASATVA _ HRÌḤ

Tiếp, dùng Nội Ngoại Cúng
Cúng dường LIÊN HOA VƯƠNG
Ấy là NỘI CÚNG DƯỜNG
Chưởng Phù Dung ngang tim
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi thẳng
Tên là LIÊN HOA HỖ
Nên tụng Mật ngôn là
“Án – Chí noa na bát ná ma la tế Hồng”

𠄎 鄙巧痧 先凸 猪

☞ OM JÑÀNA PADMA RATI HÙM

Tiếp, kết HOA MAN ẤN
Dùng dây mà cúng dường
Chẳng dời HỖ ẤN trước
Hai tay dâng hướng trước
Tưởng mọi thứ BẢO MAN (Tràng hoa báu)
Trần khắp Hư không giới
Mật Ngôn là:

“Án_ Chí noa ná bát ná-ma ma lệ hồng ”

𠄎 鄙巧扔痧 交同 猪

OM JÑANAPADMA MÀLE HÙM

Tiếp nên dùng CA ẤN
Phụng hiến Bạc TRÍ LIÊN
Lại dùng Diêu Ấn trước
Co chưởng trụ các Độ (các ngón tay)
Từ rốn dẫn đến miệng
Buông xuống như thế viết
Tưởng âm Khẩn Na La (Kimnara)
Cúng dường các Thánh Giả
Mật ngôn là:
“Án – Chí noa na bát ná ma nghi đế – Hồng”

𠄎 鄙巧扔痧 輒包猪

☞ OM JÑANAPADMA GĪTE HŪM

Tiếp, nên kết VŨ ẤN
Ấn trước chuyển trái, phải
Chấp Phù Dung diệu chưởng
Đặt trên đỉnh đầu, bông
Do Bốn cúng dường đấng
Hay được Đại Thần Thông
Mật ngôn là:
“Án – Chí noa na ná bát ná ma nễ y đế Hồng”
𠄎 𠄎巧扔痧 拂抖 猪

☞ OM JÑANAPADMA NR̥TYE HŪM

Tác bốn cúng dường này
Hay thành việc tối thắng
Tiếp, kết NGOẠI CÚNG DƯỜNG
Tâm vui vẻ dưng hiến
Vận tâm không biên giới
LIÊN HOA PHẦN HƯƠNG Pháp
Chư Phật chân thành nói
Vì lợi các Hữu tình
Liên Chưởng hương xuống, bông
Giống như thể đốt hương
Tụng Bí mật ngôn này
Tưởng mây hương cúng dường
Vòng khắp Hư không giới
Cúng dường các Thánh chúng
“Án – Bát ná ma chí noa na độ bố Hồng”
𠄎 扔痧 𠄎巧𠄎本 猪

☞ OM PADMA JÑANADHŪPE HŪM

Tiếp nên kết HOA ẤN
Dùng ba mươi hai tướng
Trang nghiêm các Như Lai
Quán mây hoa diệu sắc
Vận tâm tràn tất cả
Như trước chấp LIÊN CHUỖNG
Trên rải như tán hoa
Với các Thiện Thế tử
Tưởng đầy Hư không giới
Mây hoa thơm phưng phức
Cây báu rất trang nghiêm

Tụng Bí Mật ngữ này

Ba nghiệp cùng vận dụng

“Án – Bát ná ma chí noa ná bồ sát bế Hồng”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

☞ OM - PADMA JÑÀNAPUṢPE HÙM

Vô minh che chúng sinh

Lòa ánh sáng Trí tuệ

Vì làm Tĩnh trì ấy

Nên kết TRÍ ĐẰNG ẮN

Dùng Liên Hoa Chướng trước

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng dựng nghiêng

Tâm tưởng đèn Ma Ni

Chiếu khắp Hư không giới

Muôn vô lượng ánh sáng

Tụng Mật Ngôn là:

“Án – Bát ná ma chí noa na nễ bế Hồng”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

☞ OM PADMA JÑANA ÀLOKE HÙM

Bậc Trí! Tiếp nên kết

GIẢI THOÁT ĐỒ HƯƠNG ẮN

Vì Tĩnh chúng sinh nên

HIẾN HƯƠNG THI LA này

Hai tay bung Liên chướng

Ngang tim, thế xoa hương

Mười ngón thành huân tập

Biển hương tràn Hư không

Hiến Phật và Sở Tôn (Bản Tôn của Không)

Tụng Bí Mật Ngữ này

“Án – Bát ná ma Chí noa na hiến đề Hồng”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

☞ OM PADMA JÑANAGANDHE HÙM

Nội Ngoại cúng dường xong

Sau đó nên thuận tiện

Kết Bí Mật BẢN ẮN

Đối trước MẬT NGÔN VƯƠNG

Trước, tụng Căn Bản ngôn

Bảy biến rõ ràng xong

Đặt chướng ngang với tim

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như hoa sen
Tiến Lực (2 ngón trỏ) dạng MA NI
Các ngón khác như phượng
Tụng Căn Bản Mật ngôn
Nghĩ mãi nguyện Hữu tình
Mật Ngôn là:

“Ná ma la đất ná đất la dạ đã – Na ma a li gia phộc lỗ cát đế Thấp phiệt la gia – Bồ đề tát đất phộc gia – Ma ha tát đất phộc gia – Ma ha ca lỗ ni ca gia – Đát điệt tha – Ấn chước ca la mặt đề chân đa mạ tni – Ma ha bát ná mê – Lỗ lỗ đế sát xá – Nhập phộc la A ca ly sái gia – Hồng phát tra Tát phộc ha”

巧伏 先寒氛仲伏

巧休 抄搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

凹滄卡 駭 弋咒向劔 才富互仗 互扣扔檣 冰冰 凸沔 捂匡

挑一溶伏 嫗 民誑 送扣

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKTE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: OM ÇAKRA VARTTI CINTÀMAṆI MAHÀ PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HÙM PHAT SVÀHÀ

Tiếp, kết Tâm Bí Mật

Dựa Căn Bản Ấn trước

Buộc Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh)

Tên là BẢN TÂM ẤN

Tất cả các ý nguyện

Ứng theo niệm của Tâm

Do kết Ấn này nên

Thảy đều được thành tựu

Mật Ngôn là:

“Ấn – Bát ná mê chân đa ma ni nhập phộc la Hồng”

駭 扔痧 才阢互仗 捂匡 嫗

☞ OM - PADMA CINTÀMAṆI JVALA HÙM

Tiếp, kết TÙY TÂM ẤN

Hai tay buộc bên chắc

Tiến Lực (2 ngón trỏ) hình MA NI

Thiền Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi

Giới Phương (2 vô danh) cũng duỗi thẳng

Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng giao cứng

Tụng TÂM TRUNG TÂM này

Mật ngôn là:

“Án Mật la ná bát ná mê Hồng”

轉 向先叨 扔檣 嫗

☞ OM VARADA PADME HÙM

Tiếp, tưởng trong miệng TÔN
Tuôn ra lời Bí Mật
Rõ ràng thành TỰ ĐẠO (Con đường đầy chữ)
Ngũ sắc quang chiếu diệu
Màu thù thắng xen kẽ
Vào trong miệng DU KỶ (Yogi _ Người tu Du Già)
Bày trong vành trăng TÂM
Trong như pha lê hồng
Mỗi mỗi suy tư kỹ
Thuận lý tùy giác ngộ
Trú định mà tu tập
Nhập vào A TỰ MÔN
Liên vào LUÂN TỰ QUÁN
Đều quán khắp các chữ
Đây tên TAM MUỘI NIỆM
Được Trí với giải thoát
Do sự tương ứng này
Chẳng lâu thành Chủng Trí
Nếu THƯỜNG THANH (âm thanh bình thường) thuận niệm
Tối thắng diệu kỳ đặc
Trụ ở BẢN TÔN QUÁN
Chẳng khởi tâm nóng vội
Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng chậm cũng chẳng gấp
Bậc Trí lìa phân biệt
Với các Tâm vọng tưởng
Nếu tụng Lạc Xoa Biến (100.000 biến)
Mong cầu đều Tất Địa (Siddhi _ Thành tựu)
Hai tay cầm tràng hạt
Pha chi và hạt sen
Loa châu với báu khác
Sáng đẹp không tỳ vết
Nên xuyên trăm lỗ tám
Mỗi hạt tụng bảy biến
TÂM VỚI TÂM TRUNG TÂM
Hoặc TỶ CÂU ĐA LA
Tác Pháp này gia trì
Xỏ râu châu man xong

Ngay tim mỗi một độ
Cùng SA HA tề thanh (Đồng âm thanh)
Một ngàn trăm tám biến
Tùy sức mà niệm tụng
Bốn thời hoặc ba thời
Pháp này sau đêm THẮNG
Trong Kinh NHƯ Ý LUÂN
BẢN GIÁO, Phật đã nói
Nếu tu tập như vậy
Đời này chứng SỞ ĐỊA
Qua mười sáu đời sau
Thành VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ
Huống chi THẾ TẮT ĐỊA (thành tựu việc thế gian)

Đời này chẳng như ý
Tùy sức niệm tụng xong
Trùng kết TAM MUỘI GIA
Lại làm Tám CÚNG DƯỜNG
Phát khiến Mật ngôn chủ
Hai tay buộc bên chắc
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) hình cánh sen
Từ tim đến mặt, buồng
Trên đỉnh hợp Hoa Chưởng
Tưởng TÔN trong Hư không
Lại đường đi về cung
Mật ngôn là:
“Án – Bát ná ma Tát đát phộc ngọt ly mục”
𑖀 𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭 𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳
↪ OM PADMA SATVA HRİḤ MUḤ

Phát khiến Thánh Giả xong
Tự trú BẢN TÔN THẮNG
Hoặc ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc MA HA DIỄN
LĂNG GIÀ và HOA NGHIÊM
BÁT NHÃ với LÝ THỨ
Nhóm Kinh giáo như vậy
Suy tư rồi tu tập
Tụng đọc Kinh điển xong
Tự ý đi, đứng, ngồi
Chẳng lâu sẽ thành tựu
KIM CƯƠNG TẠI đã nói

Nghi quỹ Đại Bi này
Chẳng chịu ngày và Tú (tinh tú)
Thời, thực (ăn) tẩm gội
Hoặc Tĩnh hoặc Bất Tĩnh
Thường nên chẳng gián đoạn
Mau lia sự tán loạn
Chống không nhàn tịch tĩnh
Chẳng tính các chuyện đời
Niệm xong phát thệ nguyện
KẾT TAM MUỘI GIA ẤN
Lễ Phật Bồ Tát xong
Tùy ý mà kinh hành

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN DU GIÀ
(Một Quyển Hết)

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 12/11/2006

Chú thích:

Mật Tạng Bộ 3 – No 1.087 (Tr. 211 → Tr. 215)

QUÁN TỰ TẠI NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT
DU GIÀ PHÁP YẾU
(Một quyển)

Ngài Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch toàn bài giống hệt bản trên chỉ sai khác phần dịch âm Thần Chú ra tiếng Hán và phần cuối cùng sau câu “**Tùy ý kinh hành**” còn ghi thêm một đoạn nữa là:

*Do đây tích phước nghiệp
Giải thoát lực Bản nguyện
Hay khiến các Hữu tình
Mau được NHẤT THIẾT TRÍ
Bốn câu nguyện trên đây
Kim Cương nghi quỹ thuật
Vì lợi cho chúng sinh
Nay Ta đồng kết tập*

11/02/1998

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.